

Bản án số: 73/2024/DS-ST.

Ngày: 26/6/2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Minh Lý.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Cao Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Diệp Ngọc Dinh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2024/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP T; địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 214 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

1.1 Ông Phạm Văn T1 – Chuyên viên cao cấp tổ tụng – Trung tâm XLN2 - Khối Xử lý và Thu hồi nợ - TPBank. Có đơn xin vắng mặt

1.2 Ông Phạm Anh T2 – Chuyên viên thu giữ - Trung tâm XLN2 - Khối Xử lý và Thu hồi nợ - TPBank. Có đơn xin vắng mặt

1.3 Ông Thạch Trung H – Chuyên viên tổ tụng - Trung tâm XLN2 - Khối Xử lý và Thu hồi nợ - TPBank. Có đơn xin vắng mặt

Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T (Văn bản ủy quyền số 872/2023/GUQ-TPB.DR ngày 30/12/2023)

**2. Bị đơn:**

2.1 Bà Phí Hải O, sinh năm 1972; Vắng mặt

2.2 Ông Đinh Thái T3, sinh năm 1973; Vắng mặt

Cùng trú tại: Số A đường Phú L, tổ B, khu C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2023 (nộp tại Tòa án ngày 08/01/2024) và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T trình bày: Ngày 29/01/2019, Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình D - Trung tâm Kinh doanh Bình D với bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 14/2019/HDTD/TTKD.BDG/01 với nội dung: số tiền cho vay là 526.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay là 84 tháng tính từ ngày 30/01/2019 đến ngày 29/01/2026, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm. Ngày giải ngân tiền vay là ngày 29/01/2019. Phương thức giải ngân bằng hình thức chuyển khoản.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà O và ông T đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 3 15G AT, màu đen, số khung: 4AA6KM001373, số máy: P520546870, biển số đăng ký 61A-579.30; theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 216/2019/HĐMBCNBDTH ngày 24/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà O và ông T chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 121.289.817 đồng, gồm tiền gốc là 75.142.860 đồng và tiền lãi là 46.146.957 đồng. Kể từ ngày 25/02/2020 đến nay, bà O và ông T không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu bà O và ông T thanh toán nợ gốc, lãi vay quá hạn cho Ngân hàng, nhưng bà O và ông T không thực hiện.

Nay Ngân hàng TMCP Tiên Phong khởi kiện yêu cầu bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 26/6/2024 là 817.228.468 đồng; trong đó: nợ gốc là 450.857.140 đồng; nợ lãi trong hạn là 13.433.072 đồng và nợ lãi quá hạn là 352.938.256 đồng. Từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, bà O và ông T phải tiếp tục trả lãi, tiền phạt chậm trả phát sinh theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô ngày 29/01/2019.

Trường hợp bà O và ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Tiên Phong có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 3 15G AT, màu đen, số khung: 4AA6KM001373, số máy: P520546870, biển số 61A-579.30; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 089421 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/01/2019 cho bà Phí Hải O.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 tại nơi cư trú, lý do bà O, ông T không có mặt tại địa chỉ trên và không có ai nhận thay văn bản. Theo kết quả xác minh tại Công an phường Phú Lợi xác định bà Phí Hải O, sinh năm 1972 và ông Đinh Thái T3, sinh năm 1973 có hộ khẩu thường trú tại số A đường Phú L, tổ B, khu C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện bà O, ông T không còn sinh sống tại địa chỉ trên.

Qua tra cứu dữ liệu thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được biết bà Phí Hải O hiện nay sinh sống tại Căn hộ A, khu chung cư Hiệp T, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ông Đinh Thái T3 hiện nay sinh sống tại số E, khu phố F, phường Tân T, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại Công an phường Hiệp Thành xác định bà Phí Hải O, sinh năm 1972 có

đăng ký tạm trú tại Căn hộ A, khu chung cư Hiệp T, khu phố B, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương từ ngày 25/8/2021, hết hạn tạm trú từ ngày 25/8/2023. Hiện bà Phí Hải O không còn tạm trú tại địa chỉ trên. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại Công an phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định ông Đinh Thái T3, sinh năm 1973 hiện không còn đăng ký tạm trú và không thực tế cư trú tại số E, khu phố F, phường Tân T, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Hiện ông T ở đâu địa phương không biết. Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn cung cấp địa chỉ cư trú mới của bị đơn, nhưng nguyên đơn không cung cấp được.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 tại báo Thanh niên liên tục vào các ngày 10, 11 và 12 tháng 5 năm 2024 và Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 10, 11 và 12 tháng 5 năm 2024. Tuy nhiên, bà O và ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngày 12/6/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm (Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bà O, ông T), nhưng bà O và ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về số tiền yêu cầu thanh toán:

[2.1] Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 14/2019/HDTD/TTKD.BDG/01 ngày 29/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình D - Trung tâm Kinh doanh Bình D với bà Phí Hải O, ông Đinh Thái T3 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

[2.2] Nguyên đơn xác định sau khi được giải ngân tiền vay, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn các kỳ gốc và lãi từ tháng 01/2019 đến tháng 01/2020. Từ ngày 25/02/2020 đến nay, bị đơn đã không T toán theo cam kết trong hợp đồng cho vay, liên tục không trả nợ trong các kỳ thanh toán. Tổng số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 26/6/2024 là 817.228.468 đồng; trong đó: nợ gốc là 450.857.140 đồng; nợ lãi trong hạn là 13.433.072 đồng; nợ lãi quá hạn là 352.938.256 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà O và ông T phải thanh toán.

[2.3] Đối với bị đơn bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, xem như bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Xét thấy, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 817.228.468 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Từ ngày 27/6/2024, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 14/2019/HDTD/TTKD.BDG/01 ngày 29/01/2019 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Để bảo đảm cho khoản vay trên, bị đơn đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 3 15G AT, màu đen, số khung: 4AA6KM001373, số máy: P520546870, biển số 61A-579.30. Theo đơn yêu cầu đăng ký của nguyên đơn, Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận nội dung đăng ký của phiếu yêu cầu đăng ký số 1316372113 đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 08 giờ 16 phút, ngày 29/01/2019 và được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản gửi kèm theo văn bản chứng nhận. Bên nhận bảo đảm là Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình D - Trung tâm Kinh doanh Bình D; bên bảo đảm là bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3. Cùng ngày 29/01/2019, Trung tâm đăng ký đã gửi Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 9049176533/TB-TT3 đến Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương đề nghị cập nhật thông tin về tài sản thế chấp để quản lý theo quy định pháp luật.

[3.2] Xét thấy, tài sản thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng; theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 29/01/2019 là phù hợp với quy định tại các Điều 298, 299, 303, 317, 319, 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Thông tư số 290/VBHN-BTP ngày 01/02/2021 của Bộ tư pháp hướng dẫn một số

vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ tư pháp. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Trường hợp bị đơn thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì nguyên đơn có trách nhiệm giao trả cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 089421 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/01/2019 cho bà Phí Hải O.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 180, 227, 228, 238, 266, 267 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 298, 299, 303, 317, 319, 320, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Về số tiền: Bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền tính đến ngày 26/6/2024 là 817.228.468 đồng (Tám trăm mười bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng); trong đó: nợ gốc là 450.857.140 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi đồng); nợ lãi trong hạn là 13.433.072 đồng (Mười ba triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn không trăm bảy mươi hai đồng) và nợ lãi quá hạn là 352.938.256 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 27/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T, bà O và ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, tiền phạt chậm trả phát sinh theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 14/2019/HDTD/TTKD.BDG/01 ngày 29/01/2019.

- Trường hợp bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 không T toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 3 15G AT, màu đen, số khung: 4AA6KM001373, số máy:

P520546870, biển số 61A-579.30; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 089421 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/01/2019 cho bà Phí Hải O.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP T. Nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng TMCP T còn thừa thì được trả lại cho bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3.

- Trường hợp bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả cho bà O và ông T bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 089421 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/01/2019 cho bà Phí Hải O.

## 2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Về chi phí tố tụng: Bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 phải chịu số tiền là 4.374.763 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, để hoàn trả lại số tiền Ngân hàng TMCP T đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

## 2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phí Hải O và ông Đinh Thái T3 phải liên đới chịu số tiền 36.517.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 17.051.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23 - 0004112 ngày 18/01/2024.

3. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**

